

Bản án số: **42** /2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Văn Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và bà **Trịnh Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Ông **Vũ Văn Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thuỳ N, sinh năm 1988 tại Hà Nội; ĐKKHKT tại: Số 36 ngách 19 T, phường TN, quận BT, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị M; Có chồng là Vũ Q (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009;

Tiền sự: Năm 2003 và 2005 bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án:

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 360/2014/HSST ngày 24/9/2014, trị giá tài sản trộm cắp là 9.200.000 đồng);

- Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân quận D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 360/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân quận BT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2015 (Bản án hình sự số 413/2015/HSST ngày 21/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2016, chưa được xoá án tích);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 05/01/2018; Tạm giam ngày 11/01/2018 (Số giam: 1210Q1-M). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Chị **Trần Phương L** - Sinh năm 1995

Trú tại: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 30/5/2017, Lê Thùy N đi xe máy chở theo con gái cùng cháu gái đến cửa hàng Công ty cổ phần thời trang trẻ em tại số phố H, phường B, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để mua quần áo. Khi vào cửa hàng, N dắt theo cháu gái đi cùng còn con gái đứng ở ngoài chờ, lúc này trong cửa hàng có chị Trần Phương L là nhân viên bán hàng. Một lúc sau có người của công ty đến cửa hàng để lấy hàng, lợi dụng lúc chị L không để ý, N đã thò tay vào trong ngăn bàn lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64G màu hồng của chị L cất vào trong túi quần bên trái rồi bỏ đi. N đưa con và cháu gái về nhà rồi đi một mình ra khu vực phố V bán chiếc điện thoại di động trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.100.000 đồng, số tiền này N đã ăn tiêu cả nhân hết. Sau đó, N biết cơ quan công an đang tiến hành triệu tập nên đã bỏ trốn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐG ngày 01/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 64G màu vàng hồng có giá trị 9.800.000 đồng.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Lê Thùy N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 04/01/2018, Lê Thùy N bị Công an phường T phát hiện bắt giữ theo Quyết định truy nã số 34 ngày 08/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm. Tại Cơ quan điều tra, Lê Thùy N đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 64G mà N trộm cắp của chị L, N đã bán cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị Trần Phương L yêu cầu Lê Thùy N bồi thường số tiền 9.800.000 đồng như kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Lê Thùy N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 9.800.000 đồng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thùy N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 30/5/2017, Lê Thuỳ N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus 64G có giá trị 9.800.000 đồng của chị Trần Phương L tại phố H, phường B, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy ngày 24/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau đó, bị cáo lại tái phạm tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 21/12/2015. Tổng hợp hình phạt với bản án số 360/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân quận B, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 tháng tù. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; ngày 21/12/2016, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 30/5/2017 lại thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần thiết phải có hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị truy tố theo tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra không có tình tiết tăng nặng nào khác theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên Toà án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, người bị hại chị Trần Phương L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 64G màu vàng hồng bị mất với số tiền 9.800.000 đồng như kết luận định giá tài sản là có căn cứ, ngoài ra chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nữa, do đó căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Phương L số tiền 9.800.000 đồng;

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với phần trách nhiệm bồi thường dân sự cho người bị hại theo quy định;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thuỳ N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lê Thuỳ N 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo Lê Thuỳ N phải bồi thường cho chị Trần Phương L số tiền **9.800.000** (Chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành chưa trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thuỳ N phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **490.000** đồng án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thắng